

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2023/HS-ST
Ngày: 06-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn M (tên gọi khác: Ú), sinh ngày: 19/5/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 4/19/34 đường A, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nội thất ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Ái N, sinh năm 1972; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày: 24/3/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 4/5/3/39 đường Phạm Thị L, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Bảo Q, sinh ngày: 21/10/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 7 kiệt 42 đường P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề

nghề: thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Diệu M, sinh năm 1970; sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 2003, con: Không có; tiền án: 01 tiền án (theo Bản án số 237/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận số 873/GCN ngày 27/11/2020); tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hoàng Xuân Anh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 34 đường P, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 4/19/34 đường A, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bảo Q là bạn bè quen biết với nhau và thường hay góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/11/2022, Minh điều khiển xe ô tô 75D-003.61 đi từ nhà của mình đến nhà của Th rủ mua ma túy sử dụng thì Th đồng ý. Do không có tiền nên Th nói M điều khiển xe ô tô chở Th đi đến gặp anh Hoàng Xuân Anh T mượn 500.000 đồng (anh Tuấn không biết Thắng mượn tiền để mua ma túy). Mượn được tiền, M và Th đến nhà Q rủ Q góp tiền mua ma túy sử dụng thì Q đồng ý. Trên đường đi cả ba người thống nhất mua 300.000 đồng loại ma túy hồng phiến để sử dụng. Do trước đó Th còn nợ M 150.000 đồng; nợ Q 50.000 đồng nên Th lấy số tiền 500.000 đồng mượn của anh T để trả cho M và Q. M và Q dùng số tiền Th trả này góp vào để mua ma túy, còn Th góp 100.000 đồng. Sau khi thống nhất cách thức và số tiền góp, Th đưa cho M 500.000 đồng (tiền Thắng mượn). Sau đó, M sử dụng điện thoại liên lạc với một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lại lịch) hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến với số tiền 300.000 đồng thì người này đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại đường P, phường Đ, thành phố H để giao dịch mua bán. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe đến điểm hẹn trên đường P thì có một nam thanh niên đi đến gõ cửa xe ô tô phía bên tài, Minh hạ cửa kính xe ô tô xuống đưa cho người này 500.000 đồng, rồi M, Th và Q ngồi trên trên ô tô chờ.

Khoảng 25 phút sau, người này quay lại đưa cho M một gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 10 viên ma túy hồng phiến màu đỏ, đồng thời đưa lại cho M số tiền 150.000 đồng (do M có cho người này thêm 50.000 đồng), M đưa lại số tiền này cho Th. Sau khi mua được ma túy, M cất giấu vào trong túi quần bên trái, rồi điều khiển xe chở Th và Q đi tìm địa điểm để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe ô tô đi đến gác chắn đường sắt L - K, phường Th, thành phố H, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đồng thời, tạm giữ trong người của Nguyễn Bảo Q 01 gói nilon màu trắng có viên màu đỏ, bên trong có chứa các mảnh vỡ vụn của viên nén màu đỏ. Q khai nhận vào ngày 15/11/2022, Q đã tự bỏ ra số tiền 120.000 đồng mua 03 viên ma túy hồng phiến để sử dụng một mình. Q sử dụng hết 02 viên, còn lại 01 viên chưa sử dụng nên cất giấu trong người để tiếp tục sử dụng. Khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Bảo Q phát hiện và tạm giữ 06 cây thảo mộc trồng trong chậu. Q khai nhận là cây cần sa do Q trồng, thông qua mạng xã hội Q đặt mua giống cây đem về trồng để lấy hoa sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ.
- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa mảnh vỡ viên nén màu đỏ.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0702442798.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có gắn thẻ sim 0766076695 và 0346375375.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0789471081.
- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 75D-003.61 và giấy chứng nhận đăng ký xe.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 150.000 đồng.
- 06 cây thảo mộc tươi (bao gồm thân, cành, lá, rễ).

Tại Bản kết luận giám định số 744/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. 10 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 1,0854g, là ma túy, loại Methamphetamine.
2. Các mảnh vụn viên nén màu đỏ có khối lượng là 0,2070g, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm:

1. 0,9854g mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.
2. 0,1070g mẫu bột được nghiền từ các mảnh vụn viên nén màu đỏ.
3. Các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 06 cây thảo mộc tươi gửi giám định là cây cần sa.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 05 cây có chiều cao lần lượt là 0,73m; 1,03; 1,05m; 1,4m và 1,47m và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSTPH ngày 11 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Ngọc Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bảo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Ngọc Th. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy và 05 cây cần sa còn lại sau quá trình giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có gắn thẻ sim 0766076695 và 0346375375. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0789471081, trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0702442798.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16/11/2022, tại đường L (đoạn gần gác chắn đường sắt L - K), phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bảo Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,0854g ma túy, loại Methamphetamine mà M, Th và Q đã thống nhất, góp tiền mua để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Ngọc Th đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Bảo Q còn có hành vi tàng trữ trái phép thêm 0,2070g ma túy, loại Methamphetamine mà Q đã mua trước đó vào ngày 15/11/2022 để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết nên bị cáo phạm vào tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Bảo Q có 01 tiền án theo Bản án số 237/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn M là người khởi xướng việc mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Ngọc Th.

Bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Ngọc Th đều có nhân thân tốt. Quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bảo Q đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi trồng trái phép 06 cây cần sa trong nhà của bị cáo Nguyễn Bảo Q do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này đối là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cần tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với Phạm Văn L và Hoàng Xuân Anh T là những người cho bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Ngọc Th mượn xe ô tô và tiền, khi cho mượn đều không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn L 01 xe ô tô biển kiểm soát 75D-003.61, trả lại cho anh Hoàng Xuân Anh T số tiền 150.000 đồng. Anh L, T đã nhận lại xe và tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số ma túy và cây cần sa còn lại sau giám định, do đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có gắn thẻ sim 0766076695 và 0346375375 của bị cáo Phạm Văn M sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0789471081 của bị cáo Nguyễn Ngọc Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0702442798 của bị cáo Nguyễn Bảo Q, các bị cáo không sử dụng để phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bảo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bảo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 17/11/2022).

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M và Nguyễn Ngọc Th.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 17/11/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 17/11/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,9854g mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A1; 0,1070g mẫu bột được nghiền từ các mảnh vụn viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A2; 05 cây thảo mộc (cần sa) có chiều cao lần lượt là 0,73m, 1,03m, 1,05m, 1,4m và 1,47m gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có gắn 02 thẻ sim 0766076695 và 0346375375.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0789471081; trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0702442798.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Bảo Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Hạnh